HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP HAI MƯƠI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 1 như sau:

"b) Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

- Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã;

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập".

2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

"c) Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC; khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức quy định tại Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình".

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của phụ lục quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND (Chi tiết tại phụ lục kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ hai mươi mốt thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức Chính trị- Xã hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thị Hậu

Phụ lục

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	MỨC CHI
I	**NỘI DUNG SỬA ĐỔI**	
1	Sửa đổi khoản 1 Mục II	
	1. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)	Căn cứ nguồn lựa chọn giảng viên, báo cáo viên mà các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao theo quy định sau:
-	Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	2.000.000 đồng/người/buổi
-	Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Phó Bí thư Tỉnh uỷ; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh khác tương đương; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Giảng viên cao cấp	1.800.000 đồng/người/buổi
-	Giảng viên, báo cáo viên là phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh khác tương đương; Phó giáo sư; Tiến sỹ; Giảng viên chính	1.600.000 đồng/người/buổi
-	Giảng viên, báo cáo viên là vụ trưởng, vụ phó; giám đốc sở, phó giám đốc sở; bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân nhân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các chức danh khác tương đương	1.400.000 đồng/người/buổi
-	Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (ngoài các đối tượng nêu trên)	1.200.000 đồng/người/buổi
-	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị ở cấp huyện, cấp xã và các đối tượng khác (ngoài các đối tượng nêu trên)	1.000.000 đồng/người/buổi
-	Trợ giảng	70% mức chi thù lao tương ứng với từng đối tượng giảng viên nêu trên khi có trợ giảng tham gia
2	Sửa đổi khoản 6 Mục II	

Số TT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	MỨC CHI
	6. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi	Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
3	Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai khoản 13 Mục II	
	13. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức	
-	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
II	**NỘI DUNG BỔ SUNG**	
1	Bổ sung khoản 9 Mục II	
-	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin bồi dưỡng từ xa	Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức căn cứ sự cần thiết quyết định việc mua sắm, thuê thiết bị, phần mềm và các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin
-	Chi số hóa tài liệu phục vụ trực tiếp bồi dưỡng từ xa	Thực hiện quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan
-	Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với lớp bồi dưỡng cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành	Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.
2	Sửa lại tên và bổ sung gạch đầu dòng cuối cùng, khoản 10 Mục II	
	10. Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành.	

Số TT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	MỨC CHI
	- Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; thù lao, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức	Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 9 Mục II phụ lục kèm theo Nghị quyết 16/2018/NQ-HĐND; khoản 1 Mục I và khoản 1 Mục II phụ lục này